

VN-Index **1719.42 (-0.09%)**
630 Tr. cổ phiếu 13237.5 Tỷ VND (1.12%)

HNX-Index **264.25 (-0.17%)**
46 Tr. cổ phiếu 683.1 Tỷ VND (-0.71%)

UPCOM-Index **123.85 (-0.71%)**
26 Tr. cổ phiếu 521.1 Tỷ VND (16.49%)

VN30F1M **1867.50 (-0.37%)**
156,273 HD OI: 26,797 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1719.4, giảm 1.6 điểm (-0.09%). Thanh khoản đi ngang với độ rộng nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường biến động với biên độ hẹp, sức ép giảm điểm đến từ nhóm Ngân hàng. Trong khi đó, nhóm Vin giữ vai trò nâng đỡ, giúp chỉ số đóng cửa trong vùng 1700 – 1720 điểm.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: KBC (+1.4%), SCR (+1.5%), NTL (+2.6%) | Hàng cá nhân & Gia dụng: TLG (+0.9%), PNJ (+5.8%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: NAB (-2.4%), LPB (-2.4%), STB (-1.9%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-4.3%), MSN (-2.7%), PAN (-2.1%) | Bán lẻ: FRT (-3.8%), DGW (-2.1%), PET (-1.1%) | Tài nguyên Cơ bản: PTB (-2.3%), HSG (-2.0%), HPG (-1.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HDB, TCB, LPS - Chiều giảm | BID, VCB, MSN, LPB, STB.
- Khối ngoại: Bán ròng hơn 400 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, GMD, MSB, trong khi mua ròng HDB, PNJ, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Spinning Top, phản ánh trạng thái lưỡng lự của thị trường. Dù vậy, lực cung có phần chiếm ưu thế hơn trong bối cảnh thiếu vắng nhóm dẫn dắt rõ ràng. Động lực tăng trong phiên chủ yếu đến từ nhóm Vin, song nhịp phục hồi này mang tính kỹ thuật, chưa cho thấy sự bền vững. Về kỹ thuật, chỉ số đã tiếp cận vùng hỗ trợ 1700 - 1720 điểm, nơi phản ứng kiểm định cung cầu sẽ tiếp tục chi phối. Tuy nhiên, thanh khoản thấp cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn thận trọng. Nếu sức mua không cải thiện, rủi ro xuyên thủng mốc 1700 điểm sẽ gia tăng và vùng hỗ trợ kế tiếp cần chú ý quanh 1650 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng 1750 - 1760 điểm là kháng cự gần trong nhịp hồi phục.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ đà phục hồi trên ngưỡng kỹ thuật 260 điểm. Dù vậy, vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn còn tiếp diễn.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế ở những mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,719.4 ▼	-0.1%	-2.3%	-4.2%	13,237.5 ▲	1.1%	-32.6%	-22.3%	630.0 ▼	-2.5%	-23.8%	-10.0%
HNX-Index	264.3 ▼	-0.2%	-0.5%	-3.1%	683.1 ▼	-0.7%	-46.7%	-24.9%	46.2 ▲	6.0%	-44.8%	-15.8%
UPCOM-Index	123.9 ▼	-0.7%	-1.1%	-2.1%	521.1 ▲	16.5%	5.3%	-44.8%	25.8 ▲	33.5%	-9.4%	-62.3%
VN30	1,861.0 ▼	-0.4%	-2.0%	-3.9%	8,200.3 ▲	2.4%	-36.0%	-18.2%	268.7 ▼	-5.2%	-34.8%	-13.0%
VNMID	1,790.0 ▼	-0.7%	-1.4%	-4.6%	4,170.2 ▲	2.6%	-26.5%	-30.9%	237.7 ▲	6.0%	-27.6%	-25.1%
VNSML	1,217.2 ▼	-0.6%	-0.1%	-0.5%	671.1 ▼	-15.1%	-23.0%	-0.2%	46.7 ▼	-26.1%	-33.8%	-23.4%
Theo ngành (VNINDEX)												
Ngân hàng	609.9 ▼	-0.3%	-0.85%	-1.4%	4,204.1 ▲	3.2%	-9.5%	-19.8%	216.5 ▲	8.1%	-7.4%	-9.8%
Bất động sản	943.3 ▲	1.0%	-4.3%	-8.7%	1,919.4 ▲	1.8%	-27.2%	-30.6%	83.8 ▲	2.1%	-24.5%	-18.4%
Dịch vụ tài chính	244.5 ▼	-0.4%	-3.6%	-9.7%	1,138.4 ▼	-11.0%	-19.4%	-35.8%	71.3 ▼	-3.7%	-17.1%	-31.2%
Công nghiệp	232.6 ▼	-0.7%	-1.0%	5.0%	575.4 ▼	-35.9%	-34.6%	-46.4%	21.8 ▼	-36.6%	-38.5%	-46.7%
Tài nguyên cơ bản	453.8 ▼	-1.2%	-0.2%	-3.5%	405.4 ▼	-56.7%	-23.5%	-28.5%	23.0 ▼	-57.1%	-24.2%	-27.1%
Xây dựng - Vật Liệu	150.5 ▼	-0.8%	-1.0%	-1.0%	252.9 ▼	-30.5%	-26.1%	-33.4%	16.9 ▼	-34.4%	-24.2%	-29.2%
Thực phẩm	489.6 ▼	-1.1%	-0.1%	0.3%	1,114.6 ▲	25.8%	-63.2%	-25.7%	24.4 ▲	9.4%	-36.3%	-18.0%
Bán Lẻ	1,435.2 ▼	-1.1%	-1.0%	6.2%	1,127.8 ▲	140.9%	45.5%	59.4%	14.7 ▲	148.8%	49.6%	43.9%
Công nghệ	335.3 ▼	-1.3%	-6.3%	-14.2%	457.4 ▲	11.3%	-13.9%	-5.5%	8.9 ▲	12.4%	-16.8%	-4.5%
Hóa chất	168.6 ▼	-0.5%	-1.0%	4.6%	239.5 ▲	5.7%	-26.3%	-36.7%	9.7 ▲	7.3%	-20.1%	-35.6%
Tiện ích	737.4 ▼	-0.3%	-0.7%	-1.1%	208.0 ▲	12.1%	-12.0%	-31.1%	8.1 ▲	6.0%	-20.7%	-36.8%
Dầu khí	116.7 ▼	-0.9%	-2.3%	7.2%	949.9 ▲	65.1%	14.97%	15.0%	40.8 ▲	82.0%	24.7%	34.7%
Dược phẩm	387.2 ▬	0.1%	0.3%	1.8%	18.7 ▼	-46.2%	-38.0%	-78.4%	0.8 ▼	-30.6%	-49.5%	-73.4%
Bảo hiểm	114.1 ▼	-1.6%	-0.3%	13.3%	63.3 ▲	46.8%	-22.7%	-24.0%	1.0 ▲	38.7%	-22.8%	-25.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,719.4 ▼	-0.09%	-3.6%	13.1x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,572	-	24.8%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,926 ▼	-0.17%	-31.5%	13.2x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,107	0.02%	-1.6%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,702 ▼	-0.73%	-5.8%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,801	0.10%	-4.2%	16.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,345	0.30%	-5.0%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,778 ▼	-1.82%	34.6%	21.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,807 ▼	-0.06%	14.0%	26.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,851	0.38%	7.9%	22.7x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,735	0.74%	8.1%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,211	0.15%	7.2%	16.8x	2.4x
DXY		102.4	0.14%	4.1%		
USDVND		25,915 ▼	-0.066%	-1.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

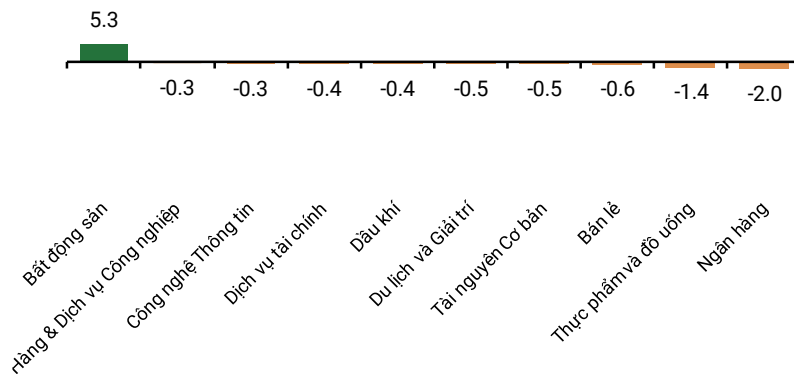
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.90%	0.0%	71.9%	65.2%
Dầu WTI	▼	-2.06%	-8.2%	59.9%	54.3%
Khí gas	▼	-1.3%	10.5%	-15.2%	0.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.8%	0.4%	-2.0%
PVC (*)	▼	-2.1%	-2.5%	6.5%	3.8%
Phân Urea	▬	0.0%	-5.3%	16.3%	14.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.0%	7.0%	44.6%	52.8%
Bông Cotton	▼	0.0%	-2.2%	25.4%	26.7%
Đường	▼	-0.3%	14.5%	38.4%	33.1%
World Container Index	▬	0.0%	-2.8%	96.6%	163.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.3%	99.0%	505.8%	600.4%
Vàng	▬	0.35%	-3.7%	-3.1%	1.9%
Bạc	▬	0.38%	-6.2%	-15.6%	15.5%

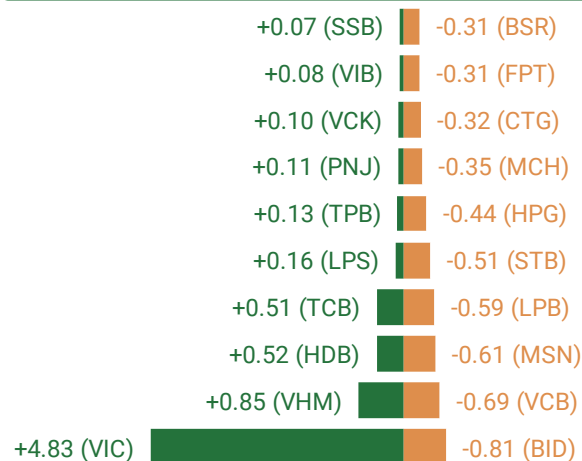
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

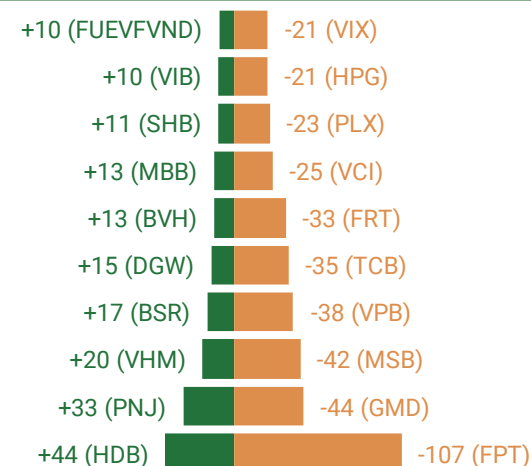


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

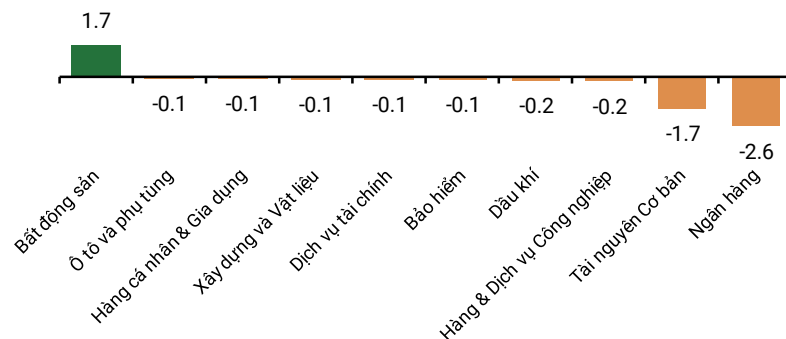


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

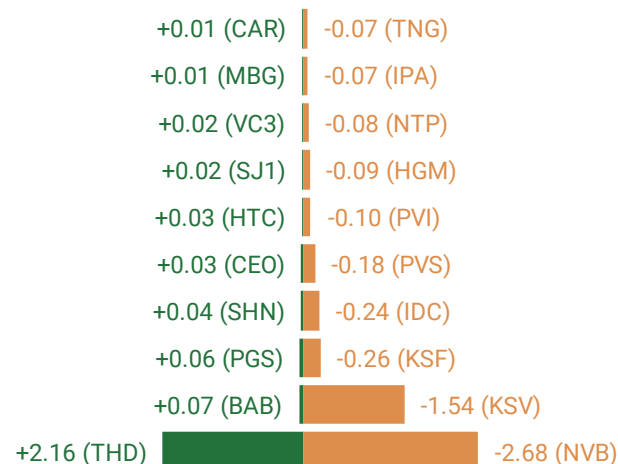
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



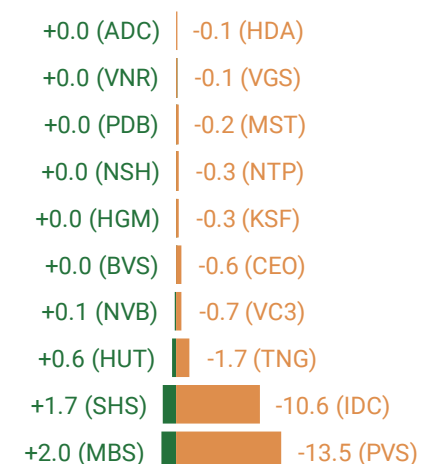
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HDB	TCB	VIC	MSN	SHB
%DoD	2.2%	1.1%	1.4%	-2.7%	0.5%
Giá trị	778	763	696	513	510

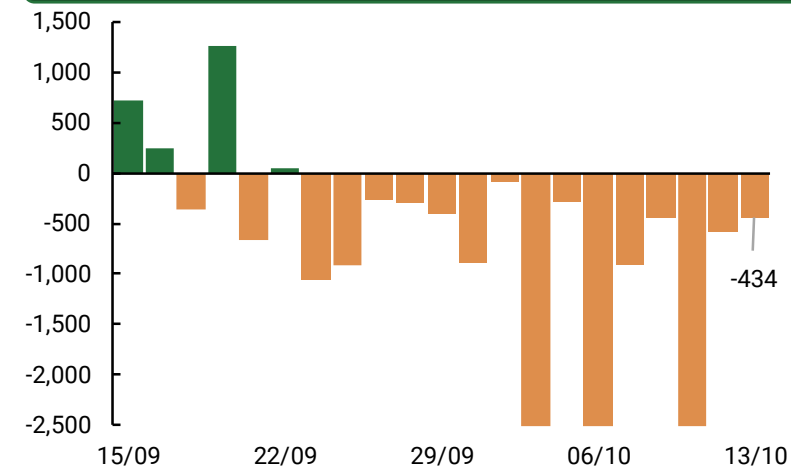
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MWG	PVD	SHB	VIB	NVL
%DoD	-1.1%	-0.6%	0.5%	0.7%	0.0%
Giá trị	642	438	140	125	104

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



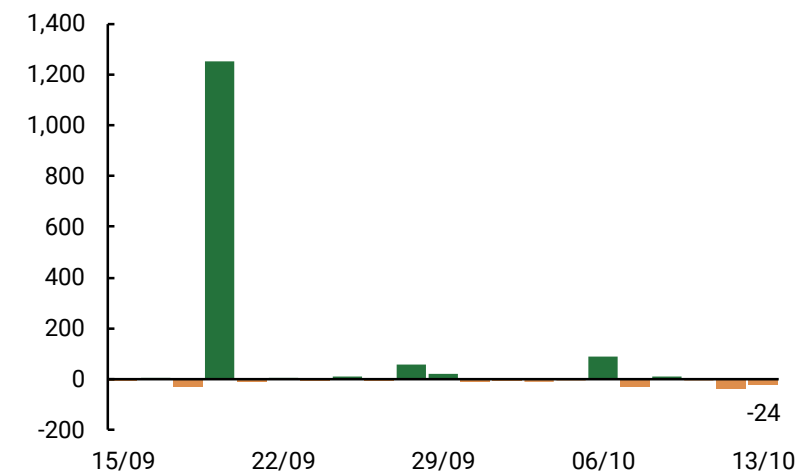
	PVS	NVB	SHS	CEO	IDC
%DoD	-1.5%	-9.7%	0.0%	1.0%	-2.8%
Giá trị	84	63	61	53	48

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	HMM	MBS	KSV	ADC
%DoD	-0.8%	-9.3%	-0.7%	-7.3%	0.0%
Giá trị	82	9	1	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động. Việc giảm điểm không đi kèm thanh khoản cho thấy lực cầu bắt đáy gần như đứng ngoài quan sát và chưa hành động. Mốc kỹ thuật có thể khởi xướng phản ứng kiểm định quanh vùng 1700 điểm, nơi lực hỗ trợ mạnh mới thực sự phát huy. Chiều ngược lại, kháng cự gần trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1870
- ✓ Kháng cự: 1940 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số lùi về dưới ngưỡng kỹ thuật quan trọng 1870 điểm nhưng thanh khoản thấp, chưa xác nhận cho phản ứng phá vỡ thuyết phục. Nếu không sớm lấy lại mốc này, đã giảm khả năng mở rộng về khu vực tâm lý 1800 điểm, tương ứng đáy tháng 7. Chiều ngược lại, chỉ số cần vượt và giữ được trên ngưỡng 1900 để củng cố kỳ vọng phục hồi.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.35	32.7 - 33.3	-2.0%	36.5	10.6%	31	-6.1%	
2	PVS	Mua	08/10/2026	-	33	34 - 34.5	-3.6%	38	10.9%	32	-6.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1867.5, giảm 7.0 điểm (-0.4%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, khiến giá gần như dao động dưới mức tham chiếu.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng RSI cải thiện, cho thấy áp lực giảm yếu dần. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn chịu chi phối mạnh của kênh giảm, nên các nhịp bật tăng mang tính phục hồi kỹ thuật. Chiều Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1872. Chiều Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1862. Lưu ý biến động ở nhóm vốn hóa lớn khả năng gia tăng sự rung lắc.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1757.2, giảm 7.8 điểm (-0.4%). Độ lệch basis 1.0 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 20 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1750 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1770 điểm.

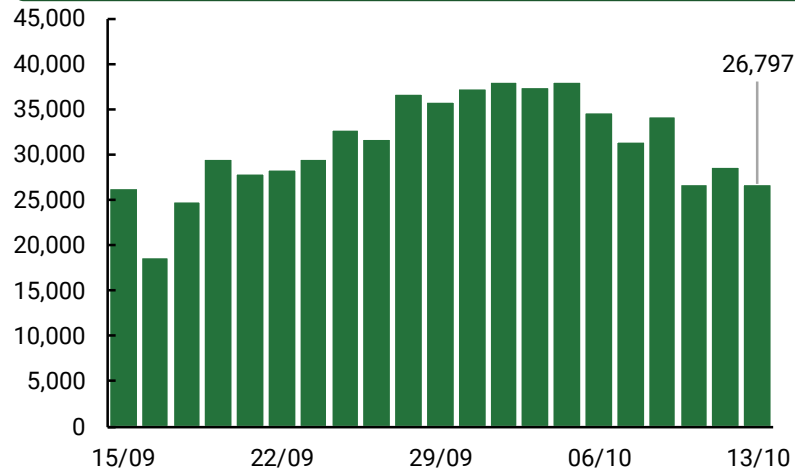
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1862	1850	1870	12 : 8
Long	> 1872	1884	1865	12 : 7

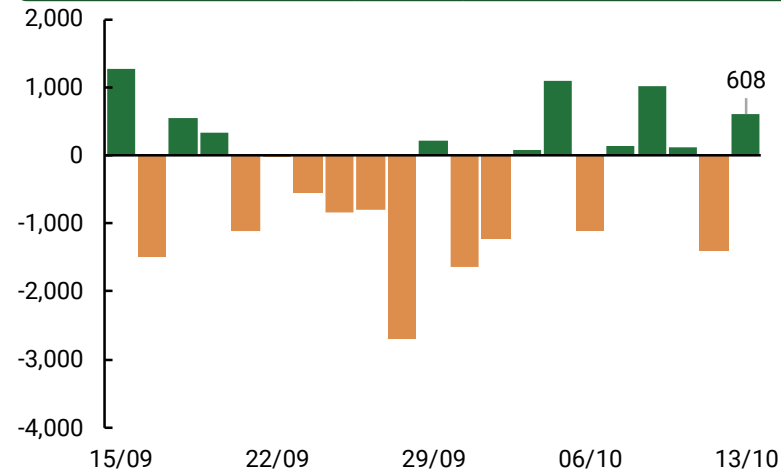
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,863.1	-10.9	10	387	1,874.6	-11.5	18/03/2027	156
4111GC000	1,865.5	-9.5	18	701	1,866.7	-1.2	17/12/2026	65
4111GB000	1,865.9	-10.0	4,341	5,879	1,864.2	1.7	19/11/2026	37
4111GA000	1,867.5	-7.0	156,273	26,797	1,861.2	6.3	15/10/2026	2
4112GA000	1,757.2	-7.8	20	73	1,756.4	0.8	15/10/2026	2

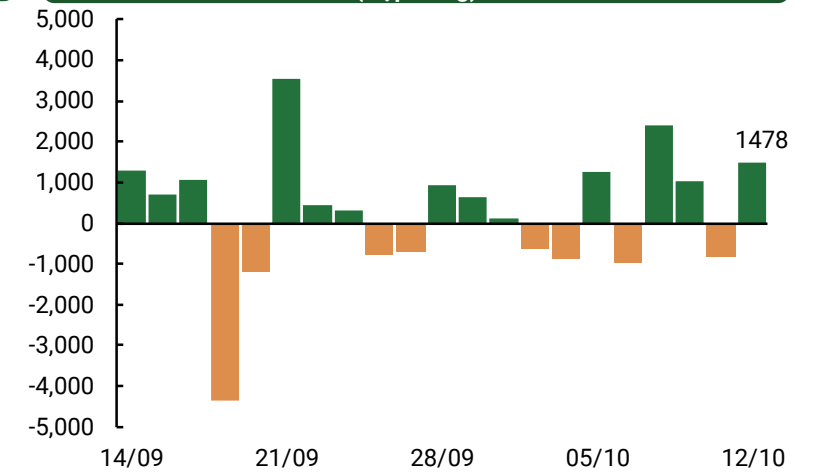
Khối lượng mở (Open interest)



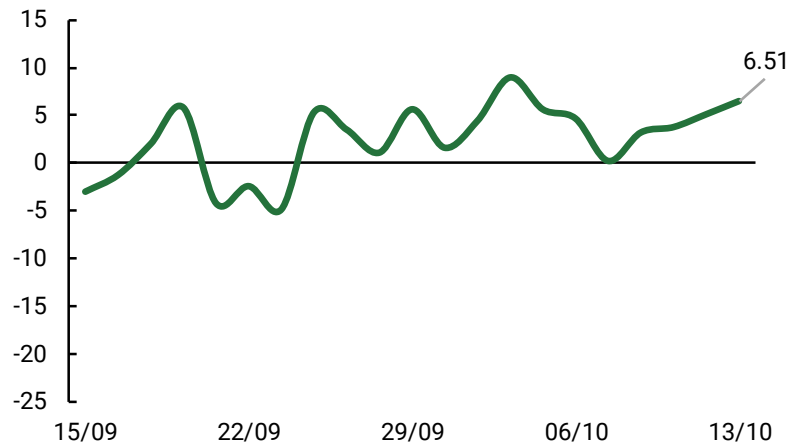
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



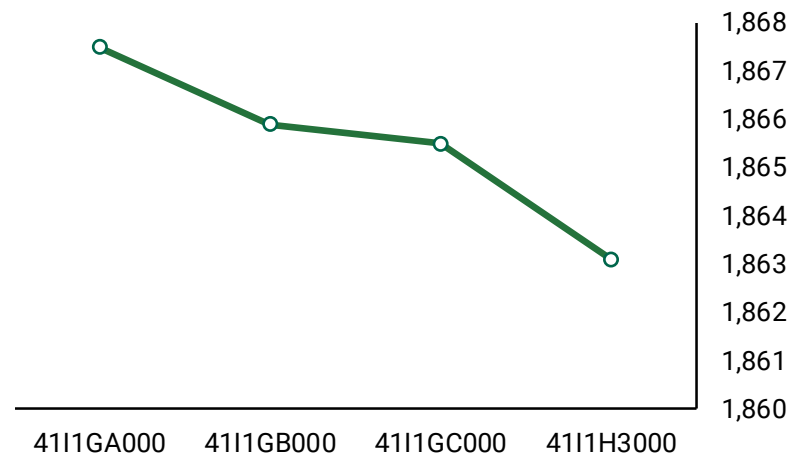
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



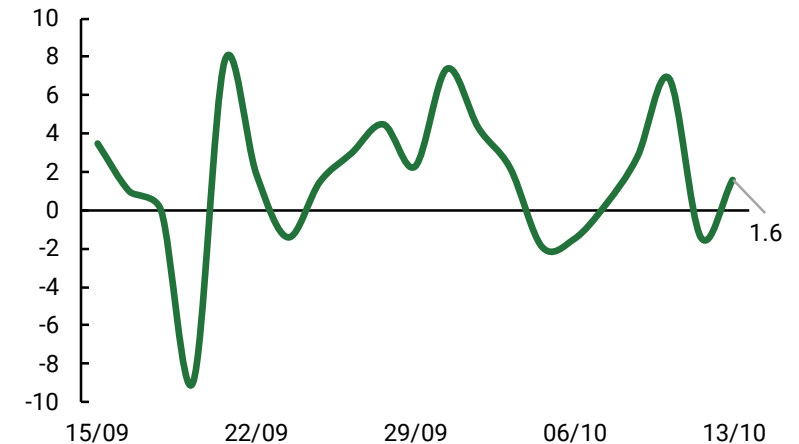
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng họp về bảo đảm cung ứng điện, định hướng điều chỉnh Quy hoạch điện VIII: Chiều 12/10, Thủ tướng Lê Minh Hưng chủ trì cuộc họp về bảo đảm cung ứng điện đến năm 2030 và định hướng điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. Thủ tướng nhấn mạnh bảo đảm cung ứng điện là vấn đề cấp bách, yêu cầu Bộ Công Thương có những điều chỉnh cần thiết trong triển khai Quy hoạch để đáp ứng nhu cầu điện cho tăng trưởng kinh tế 2 con số và các dự án công nghệ cao, nhất là trung tâm dữ liệu.

IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 lên 3.1%: Trong báo cáo công bố ngày 13/10, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3.1% năm 2026, cao hơn mức 3% đưa ra hồi tháng 7 nhưng thấp hơn mức 3.5% của năm ngoái, nhờ đầu tư vào AI bù đắp một phần tác động từ chi phí năng lượng tăng; dự báo năm 2027 giữ ở 3.4%. Lạm phát toàn cầu được dự báo ở mức 4.7% năm nay và 4.1% năm 2027.

Quan chức Fed phát tín hiệu có thể tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ: Ngày 12/10, Chủ tịch Fed Cleveland Beth Hammack, thành viên có quyền biểu quyết trong FOMC, cho biết Fed có thể cần tiếp tục thắt chặt chính sách để đưa lạm phát về mục tiêu 2%, sau lần tăng lãi suất đầu tiên trong ba năm vào tháng 9. Theo công cụ FedWatch của CME, thị trường đánh giá xác suất 78% Fed giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp cuối tháng 10 và gần 88% tăng lãi suất vào tháng 12.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTG - VietinBank chào bán 12,000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng đợt 1: VietinBank thông báo chào bán 120 triệu trái phiếu mã CTG2632T2/01 kỳ hạn 6 năm, tổng giá trị 12,000 tỷ đồng, thời gian đăng ký mua từ 15/10 đến 3/11; đây là đợt 1 trong kế hoạch chào bán tổng cộng 16,000 tỷ đồng. Lãi suất thả nổi bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 2.25%/năm. Vốn đợt 1 dự kiến dùng cho vay bất động sản (4,000 tỷ đồng) và lĩnh vực đối tác công tư (8,000 tỷ đồng).

KBC - Kinh Bắc lãi sau thuế quý 3 hơn 937 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 40% kế hoạch năm: Quý 3/2026, KBC đạt doanh thu thuần hơn 3,187 tỷ đồng (+137% YoY), mức cao kỷ lục của doanh nghiệp, và LNST hơn 937 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ, chủ yếu do tăng ghi nhận doanh thu khu công nghiệp. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt hơn 1,197 tỷ đồng (-23%), bằng 40% kế hoạch năm; tổng chi phí tài chính, bán hàng và quản lý tăng 50% lên 1,449 tỷ đồng. Cuối tháng 9, tồn kho vượt 35,400 tỷ đồng.

HHV - Đèo Cả đạt LNST hợp nhất 564 tỷ đồng sau 9 tháng, tăng 18% YoY: Tại Analyst Meeting 2026, HHV cho biết 9 tháng đầu năm đạt doanh thu hợp nhất 2,978 tỷ đồng (+15% YoY) và LNST hợp nhất 564 tỷ đồng (+18%), tương ứng 74% kế hoạch năm. Mảng thu phí chiếm 62% doanh thu (1,835 tỷ đồng), xây lắp chiếm 30% (893 tỷ đồng). Tổng giá trị hợp đồng xây lắp đang đảm nhận gần 10,000 tỷ đồng, trong đó phần chưa thực hiện còn 3,800 tỷ đồng.

F88 - F88 đạt LNTT 9 tháng 1,087 tỷ đồng, tăng 80.1% YoY: Lũy kế 9 tháng 2026, F88 đạt tổng doanh thu 4,349 tỷ đồng (+54.2% YoY) và LNTT 1,087 tỷ đồng (+80.1%), hoàn thành khoảng 96% kế hoạch năm; riêng quý 3, LNTT đạt 401 tỷ đồng (+42.1%). Tại ngày 30/9, tổng dư nợ vay ròng đạt 9,540 tỷ đồng, tăng 32.2% so với đầu năm. Ban lãnh đạo kỳ vọng LNTT cả năm đạt 1,500 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,300	31,150	2.8%	Nắm giữ
CTG	29,400	40,700	38.4%	Mua
CTD	62,100	82,900	33.5%	Mua
DBD	45,750	66,000	44.3%	Mua
DDV	16,480	35,900	117.8%	Mua
DGW	45,950	46,500	1.2%	Nắm giữ
DPG	27,150	42,300	55.8%	Mua
DPR	37,400	46,500	24.3%	Mua
DRI	16,254	17,200	5.8%	Nắm giữ
EVF	11,350	14,400	26.9%	Mua
FRT	143,800	151,000	5.0%	Nắm giữ
GMD	52,500	92,400	76.0%	Mua
HAH	47,650	58,300	22.4%	Mua
HDG	14,650	30,900	110.9%	Mua
HHV	8,950	11,700	30.7%	Mua
HPG	20,450	28,700	40.3%	Mua
IMP	36,950	54,400	47.2%	Mua
KDH	13,500	35,300	161.5%	Mua
MCH	141,200	146,500	3.8%	Nắm giữ
MWG	74,800	115,600	54.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,050	27,500	44.4%	Mua
NLG	21,650	39,400	82.0%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	32,800	39,500	20.4%	Mua
PNJ	19,200	75,500	293.2%	Mua
PVS	33,000	33,250	0.8%	Nắm giữ
PVT	25,000	26,000	4.0%	Nắm giữ
POW	12,550	17,500	39.4%	Mua
SAB	43,050	54,900	27.5%	Mua
SSI	18,900	31,200	65.1%	Mua
TLG	55,200	50,000	-9.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,950	41,700	26.6%	Mua
TCM	14,850	35,300	137.7%	Mua
TRC	24,350	22,950	-5.7%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,300	79,700	41.6%	Mua
VPB	24,400	28,960	18.7%	Tăng tỷ trọng
VCG	13,900	23,300	67.6%	Mua
VHC	51,000	58,000	13.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,000	66,650	14.9%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415